TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số**: 156**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/10/2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

Bà **Đào Thị Mỹ Phương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Thu Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 530/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về "***Ly hôn"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thanh V**

Địa chỉ: 56/01/10 đường H – phường V – Thành phố N – tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Trọng H**

Địa chỉ: 13/01 đường B- phường V – Thành phố N – tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* <u>*Nguyên đơn trình bày:*</u> tôi và ông Nguyễn Trọng H kết hôn năm 2014 tại UBND phường V – thành phố N. Trong thời gian chung sống ban đầu rất hạnh phúc. Tuy nhiên khoảng 2 năm trở lại đây chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan niệm sống và không còn tôn trọng lẫn nhau. Chúng tôi đã nhiều lần ngồi lại nhưng vẫn không khắc phục được. Một năm nay chúng tôi đã ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng.

Do vậy tôi yêu cầu ly hôn để cả hai ổn định cuộc sống của mình.

Về con chung: chúng tôi chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện ý kiến.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thanh V được ly hôn với ông Nguyễn Trọng H. Về con chung: nguyên đơn khai không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Tài sản chung , nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Nguyễn Thanh Vân và ông Nguyễn Trọng Hà kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, Thành phố Ntheo Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2014 cấp ngày 24/5/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[4] **Về con chung:** nguyên đơn khai không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] **Về tài sản chung, nợ chung:** Nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[6] **Án phí:** nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;

- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên xử</u>: **Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.**

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thanh V và ông Nguyễn Trọng H được ly hôn.

2/ *Về con chung*: nguyên đơn khai không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét. Sau này nếu các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4/ *Án phí*: Bà Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008873 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thanh V đã nộp đủ án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Nha Trang;
- Đương sự;
- THADS Tp Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường V;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu